

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN NĂM CĂN  
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 41/2024/HNGĐ-ST  
Ngày: 07-05-2024  
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đinh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Tạ Huyền Thanh;

Ông Vũ Xuân Chính.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

Ngày 07 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 42/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị Kim C, sinh năm 1983; địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (xin vắng).

- **Bị đơn:** Ông Sơn Sa Sam S, sinh năm 1987; địa chỉ: Ấp 1, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (xin vắng).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C trình bày:*

Về hôn nhân: Bà C và ông Sơn Sa Sam S kết hôn năm 2006, có làm đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) phường 1, thành phố C, tỉnh C. Trong thời gian chung sống không hợp nhau nên xin ly hôn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Sơn Kim Bảo Tr, sinh ngày 13/11/2007 (nữ); Sơn Kim Minh Th, sinh ngày 17/01/2012 (nữ). Khi ly hôn xét nguyện vọng con chưa trưởng thành, muốn theo ai thì người đó nuôi, không cấp dưỡng.

Tài sản, công nợ: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

*Bị đơn ông Sơn Sa Sam S trình bày:* Năm 2006, ông và bà C đăng ký kết hôn tại UBND phường 1, Thành phố C. 15 năm đầu chung sống hạnh phúc, từ năm 2021 đến nay nhìn nhận, quan điểm khác nhau nên xảy ra tranh cãi thường xuyên, quan điểm bất đồng, gia đình có hòa giải nhưng vẫn không có tiếng nói chung nên đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến nay. Bà C yêu cầu ly hôn đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng có 02 người con chung là Sơn Kim Bảo Tr, sinh năm 2007 (nữ); Sơn Kim Minh Th, sinh năm 2012 (nữ). Vợ chồng và 02 người con có thương lượng, cả hai đều muốn sống chung với mẹ nên đồng ý. Về cấp dưỡng tự thương lượng với nhau.

Tài sản, công nợ: Ông bà tự thương lượng.

*Tại phiên tòa:* Nguyên đơn và bị đơn xin vắng mặt, không có ý kiến khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **Về thủ tục tố tụng:**

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim C và bị đơn ông Sơn Sa Sam S có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

#### **Về nội dung vụ án:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim C và ông Sơn Sa Sam S thành hôn năm 2006, ông bà có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 069/CN-KH quyền số 01/2006 ngày 25 tháng 12 năm 2006 của UBND phường 1, thành phố C, tỉnh C, vì vậy quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận là vợ chồng.

Quá trình chung sống, theo trình bày của bà C, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung hay cự cãi nhau dẫn đến mất hạnh phúc, ông bà sống ly thân từ năm 2021 đến nay; bà C yêu cầu ly hôn, ông S đồng ý.

Thấy rằng, giữa ông bà sống ly thân nhiều năm, không quan tâm chăm sóc nhau, ai lo thân người đó, nếu có duy trì cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên, nên chấp nhận yêu cầu của bà C, cho bà C được ly hôn với ông S.

[2] Về con chung: Ông bà có 02 người con chung là cháu Sơn Kim Bảo Tr, sinh ngày 13/11/2007 (nữ); Sơn Kim Minh Th, sinh ngày 17/01/2012 (nữ); hiện tại các cháu sống chung với bà C. Khi ly hôn xét nguyện vọng con chưa thành niên, các cháu muốn theo ai người đó nuôi.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì con từ đủ 07 tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con; Tòa án làm việc cháu Tr và cháu Th, các cháu có nguyện vọng sống chung với mẹ nếu cha mẹ các cháu

ly hôn. Hội đồng xét xử tôn trọng nguyện vọng của các cháu, giao các cháu cho bà C tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và nợ thu, nợ trả: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết; căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “*Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đó*”; Do các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp các đương sự không thỏa thuận được thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí được khấu trừ, án phí nguyên đơn đã nộp đủ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim C về việc xin ly hôn với ông Sơn Sa Sam S.

Cho bà Nguyễn Thị Kim C được ly hôn với ông Sơn Sa Sam S.

- Về con chung: Giao cho bà C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sơn Kim Bảo Tr, sinh ngày 13/11/2007 (nữ); Sơn Kim Minh Th, sinh ngày 17/01/2012 (nữ).

Người không trực tiếp nuôi con, có quyền thăm nom chăm sóc con không ai cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn có nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0013928 ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Năm Căn được đối trừ, án phí hôn nhân nguyên đơn đã nộp đủ.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.*

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND phường 1, Thành phố C (CQ đăng ký kết hôn);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Nguyễn Ngọc Đính**